

Số: 1861/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ quy định việc quản lý các nhiệm vụ theo Nghị định thư;

Căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-BKHCN ngày 05/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thực hiện Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-BKHCN ngày 08/5/2018 và Quyết định số 1176/QĐ-BKHCN ngày 08/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia năm 2018;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020.

(Chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng các Chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Ban chủ nhiệm Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 tổ chức Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ, Chủ nhiệm Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Khánh



Phụ lục

**DANH MỤC 02 (HAI) NHIỆM VỤ KH&CN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC NGHIÊN CỨU SONG PHƯƠNG
VÀ ĐA PHƯƠNG VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 1861/QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| STT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----|--|---|---|-------------------------------|---------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1. | Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy gieo sạ lúa kết hợp bón phân theo hàng với sự trợ giúp của khí nén. | 1. Làm chủ được thiết kế, quy trình công nghệ chế tạo máy gieo sạ lúa kết hợp bón phân theo hàng với sự trợ giúp của khí nén; 2. Chế tạo được máy gieo sạ lúa kết hợp bón phân theo hàng với sự trợ giúp của khí nén phù hợp với điều kiện canh tác lúa của Việt Nam, góp phần tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, đẩy mạnh phát triển cơ khí hóa nông nghiệp nông thôn. | 1. Thiết bị: - 01 máy gieo sạ lúa kết hợp bón phân theo hàng với sự trợ giúp của khí nén đạt các thông số kỹ thuật sau: + Năng suất: 0,8 - 1,2 ha/giờ; + Số lượng hàng gieo: 20 - 30 hàng; + Điều chỉnh được khoảng cách giữa các hàng từ 200 - 250 mm; + Độ sâu vùi hạt: 3 - 15 mm; + Mật độ gieo hạt: 100 - 150 hạt/m ² ; + Thông số về bón phân viên nén nhả chậm: đảm bảo mật độ 60 - 70 viên phân/m ² ; độ chìm sâu vào đất từ 10 - 30 mm. 2. Tài liệu: - 01 bộ hồ sơ tính toán, thiết kế máy gieo sạ lúa kết hợp bón phân theo hàng với sự trợ giúp của khí nén; - 01 bộ quy trình công nghệ chế tạo một số chi tiết, cụm chi tiết chính của máy gieo sạ lúa kết hợp bón phân theo hàng với sự trợ giúp của khí nén; - 01 bộ tài liệu quy trình lắp ráp, hướng dẫn vận | Tuyển chọn | 24 tháng |

| STT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----|--|---|--|-------------------------------|---------------------|
| | | | <p>hành, bảo dưỡng máy gieo sạ lúa kết hợp bón phân theo hàng với sự trợ giúp của khí nén;</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình canh tác lúa sử dụng máy gieo sạ lúa kết hợp bón phân theo hàng với sự trợ giúp của khí nén; - Báo cáo khảo nghiệm tính năng kỹ thuật và hiệu quả hoạt động của máy gieo sạ lúa kết hợp bón phân theo hàng với sự trợ giúp của khí nén trên đồng ruộng. <p>3. Sản phẩm dạng 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 04 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong đó có 01 bài báo quốc tế; - Tham gia đào tạo sau Đại học: 01-02 người. | | |
| 2. | <p>Chọn tạo giống lúa <i>Japonica</i> phù hợp với chế biến dầu cám gạo tại Việt Nam.</p> | <p>Nghiên cứu tuyển chọn được dòng lúa <i>Japonica</i> triển vọng phục vụ chế biến dầu cám nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất lúa gạo ở Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn tạo được 1-2 dòng lúa <i>Japonica</i> triển vọng phục vụ chế biến dầu cám và phù hợp với điều kiện sinh thái ở miền Bắc Việt Nam; - Xây dựng được quy trình canh tác cho dòng lúa <i>Japonica</i> mới; - Hoàn thiện quy trình chế biến dầu thô từ cám gạo của các dòng lúa mới. | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 dòng lúa <i>Japonica</i> triển vọng phục vụ chế biến dầu cám và phù hợp với điều kiện sinh thái ở miền Bắc Việt Nam. Khối lượng phôi $\geq 0,70$ mg, độ dày vỏ lụa $\geq 24,0$ μm, năng suất đạt 5,5 – 6,0 tấn/ha/vụ, tỷ lệ khối lượng phôi/hạt = 7-10%, tỷ lệ dầu/cám đạt $\geq 20\%$; - 01 Quy trình canh tác cho dòng lúa triển vọng đạt năng suất và chất lượng; - 01 Quy trình chế biến dầu thô từ cám gạo đạt trên 20%; - 02 Mô hình trồng dòng lúa <i>Japonica</i> mới tại hai vùng sinh thái, quy mô 1-2 ha; - 01 Bài báo quốc tế (trong danh mục ISI/Scopus); - Tham gia đào tạo 1-2 Thạc sĩ. | Tuyển chọn | 24 tháng |